TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 09/7/2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
- *Ông:* Hồ Đình Quảng
- *Bà:* Vũ Thị T Lý

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị T T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Việt Phú – Kiểm sát viên.

Trong 02 ngày 04 và ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 10/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 21/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1988; Nơi sinh: Hà Tĩnh
NKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12
Con ông: Nguyễn Duy C, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962.
Cả hai trú tại xã L, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Gia đình có 04 A chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Vợ: Trần Thị Thu T, sinh năm 1991. Hiện trú tại xã L, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị tạm giữ từ ngày 12/01/2019, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Trần Thị Thu T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1991; Nơi sinh: Quảng Ngãi
NKTT và chỗ ở: Thôn 4, xãL, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12

Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1964; Con bà: Chế Thị P, sinh năm 1964.
Hiện cả hai trú tại huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.
Gia đình có 06 A chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Chồng: Nguyễn Duy T, sinh năm 1988. Hiện trú tại xã L, huyện Bảo Lâm.
Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016, hiện sống cùng bố mẹ.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2019.

3. Họ và tên: **Trần Đình C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1991; Nơi sinh: Lâm Đồng
NKTT và chỗ ở: Tổ 20, , T phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12
Con ông: Trần Đình H, sinh năm 1961; Con bà: Bùi Thị B, sinh năm 1965. Hiện cả hai trú tại phường L, T phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.
Gia đình có 03 A chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.
Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Tại Bản án số 86/2014/HSST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân T phố Bảo Lộc xử phạt Trần Đình C 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.
Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019. Đến ngày 19/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

4. Họ và tên: **Lê Chí T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1972; Nơi sinh: Quảng Ngãi
NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12
Con ông: Lê T, sinh năm 1948; Con bà: Đoàn Thị M, sinh năm 1952. Hiện cả hai trú tại thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Gia đình có 08 A chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.
Vợ: Đinh Thị Phương L, sinh năm 1980. Hiện trú tại xã L, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019, đến ngày 20/01/2019 chuyển tạm giam. Ngày 07/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Nhí; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1993; Nơi sinh: Lâm Đồng
NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12
Con ông: Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1970; Con bà: Phan Thị D, sinh năm 1972. Hiện cả hai trú tại thôn 4, xã L, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Gia đình có 04 A em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
Vợ: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1993. Hiện trú tại thôn 3, xãL, Bảo Lâm.
Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không
Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019, đến ngày 20/01/2019 chuyển tạm giam. Ngày 07/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

6. Họ và tên: **Nguyễn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1978; Nơi sinh: Quảng Trị
NKTT và chỗ ở: Tổ 23, , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12
Con ông: Nguyễn H, sinh năm 1952; Con bà: Lê Thị B, sinh năm 1956. Hiện cả hai trú tại tổ 18, , huyện Bảo Lâm.
Gia đình có 06 A em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 *(đã ly hôn năm 2016)*
Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015, hiện sống cùng Bố.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2019. Ngày 07/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho bảo lĩnh.

7. Họ và tên: **Lê Bảo T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1989; Nơi sinh: Đắk Lắk
NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xãL, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Công an xã L; Trình độ học vấn: 12/12
Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1964; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1962. Hiện cả hai trú tại xãL, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Gia đình có 03 A em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
Vợ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1993. Hiện trú tại xãL, huyện Bảo Lâm.
Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện sống cùng bố mẹ.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2019.

8. Họ và tên: **H Văn D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Năm sinh: 1987; Nơi sinh: Bắc Giang
NKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12
Con ông: H Văn Tỉnh, sinh năm 1960; Con bà: Lưu Thị Lập, sinh năm 1959. Hiện cả hai trú tại xã L, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Gia đình có 04 A chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Châu, sinh năm 1998. Hiện trú tại xã L, huyện Bảo Lâm.
Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018, hiện sống cùng bố mẹ.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2019, đến ngày 31/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bão lĩnh.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1985; Nơi sinh: Hà Tĩnh
NKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 11/12
Con ông: Nguyễn Duy C, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962. Hiện cả hai trú tại xã L, huyện Bảo Lâm.
Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
Chồng: Trần Văn B, sinh năm 1981*(đã ly hôn năm 2011).*
Có 01 người con sinh năm 2005.
Tiền án: Tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 01/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt Nguyễn Thị Kim A 15 triệu đồng về tội Đánh bạc. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.
Tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 24/02/2016 bị Công an T phố Bảo Lộc xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.
Bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. *(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 13h53’ ngày 11/01/2019, tại vườn cà phê của gia đình A Nguyễn Văn Thích *(Tèo Trọng)* thuộc thôn 1, xã Lộc Lâm, Bảo Lâm, Lâm Đồng, Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền, bắt giữ được 03 đối tượng gồm Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thu Thuý; còn các đối tượng khác chạy thoát. Khi Công an đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì có Trần Đình C và Nguyễn Thị Nghiêm vào dò la tình hình thì bị Công an huyện phát hiện bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm:

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: Tiền trên chiếu bạc: 13.700.000đ; 01 đĩa sứ, 02 chén nhựa; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây; 01 kéo sắt dùng để cắt vị; 02 bộ bài tây đã bóc dở *(01 bộ 46 lá, 01 bộ 48 lá)*; 01 chiếu nhựa có kích thước 1.8 x 2m; 01 chiếu cói có kích thước 1.8 x 2m; 01 chăn *(mền)* vải màu đỏ vàng, có kích thước 1.8 x 2m; 01 bạt phơi cà phê đã cũ, bẩn, màu trắng xA có kích thước 3 x 6m; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, IMEI: 357281080173946; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, đã khoá máy nên không kiểm tra được IMEI; 01 cuốc cán gỗ tròn dài 1,4m dùng để san nền lấy mặt bằng để ngồi đánh bạc; 06 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 86B5-001.96, số máy: 5C64392612; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirrius màu xA đen, biển số: 49H1-257.03, số máy: E3T6E050341; 01 xe mô tô hiệu Jupiter Rc màu đen, biển số: 49H1-362.51, số máy: E3S1E090913; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xA, biển số: 49H1-270.25, số máy: 502091F; 01 xe mô tô Angel 100 màu xA, biển số: 49T4-9217, số máy: 2007653; 01 xe mô tô Dam san màu nâu, biển số: 49N6-8225; 01 xe ô tô nhãn hiệu Zace, màu xA, BKS: 49A- 05175; 01 áo khoác da màu nâu, có ghi chữ HAO WEIQI ở cổ áo phía trong. Trong túi áo có 01 giấy cầm đồ mang tên Phạm Văn Lương.

Tạm giữ trên người các đối tượng các đồ vật, tài liệu sau:

+ Lê Chí T: 01 Điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 352396069971568.

+ Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động Sam sung A7, màu vàng, IMEI: 3557558088465111/01. Trong túi quần trái phía trước có 01 hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Sacombank, số LD 1816500044 ngày 11/6/2018, số tiền 7.500.000đ và số tiền 9.500.000đ được bọc trong 01 tờ giấy trắng có ghi chữ: “Gửi cậu Vũ Diệu”. Túi quần bên phải phía trước có 13.800.000đ; túi sau bên trái có 100.000đ

+ Trần Thị Thu Thuý: Trong túi quần có 39.000đ.

+ Trần Đình C: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 356231046332095.

+ Nguyễn Thị Nghiêm: Túi trước bên phải có 5.000.000đ; túi sau bên phải có 2.580.000đ; 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng hồng, IMEI: 356725082206601/01.

Quá trình điều tra xác định được: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, vào ngày 11/01/2019 Nguyễn Duy T đã chủ động tổ chức sòng bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại khu vực vườn cà phê của gia đình A Nguyễn Văn Thích tại thôn 1, xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm, là khu vực vắng vẻ, ít người qua lại, chủ vườn đã thu hái cà phê vụ mùa cuối năm 2018 *(A Thích không biết việc T tổ chức đánh bạc tại vườn cà phê của mình)*. T mang theo các dụng cụ đánh bạc: bài, chăn, bát, đĩa, kéo để cắt quân vị và phân công Trần Đình C vào trong vườn cà phê trước để chuẩn bị sới bạc *(phát cỏ, tạo mặt bằng, căng trải bạt, trải chiếu mền,...)* và đi đón, chỉ dẫn đường cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc; còn Trần Thị Thu T *(vợ của T)* thì chuẩn bị các đồ ăn, nước uống, thuốc lá...phục vụ cho các con bạc để thu tiền xâu. Đồng thời, T liên hệ gọi điện thoại thông báo cho các đối tượng về thời gian, địa điểm để các con bạc vào đánh bạc.

Từ thời điểm bắt đầu đánh bạc đến khi bị Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang xác định được ngoài 03 đối tượng bị Công an bắt quả tang tham gia đánh bạc gồm Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Trần Đình C; còn có 08 đối tượng trực tiếp tham gia vào việc đánh bạc chạy thoát gồm: Nguyễn Duy T, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A, H Văn D, Nguyễn T, Phạm Văn Lương, Nguyễn Ngọc Bình và 01 đối tượng tên Bé *(chưa rõ lai lịch)* là người đến sòng bạc sau và chỉ ngồi xem chứ không đặt tiền tham gia đánh bạc.

Qua điều tra có căn cứ xác định được vai trò và việc tham gia đánh bạc của các bị cáo như sau:

1. Nguyễn Duy T là đối tượng có vai trò tổ chức đánh bạc. Vào sáng 11/01/2019 T trực tiếp nói C lấy cuốc và bạt đi vào vườn cà phê của Tèo Trọng chuẩn bị bãi đánh bạc và gọi điện cho các con bạc chỉ chỗ để đến sát phạt nhau. Khi đi T mang theo chăn (mền), bát, đĩa, bài, kéo để cắt quân vị, đồng thời chỉ đạo C đi đón con bạc khác không có xe vào sòng bạc và hứa hẹn trả tiền công cho C từ 200.000đ - 300.000đ. T nói Trần Thị Thu T *(vợ của T)* thì chuẩn bị các đồ ăn, nước uống, thuốc lá...trực tiếp vào phục vụ cho các con bạc và thu tiền xâu. Ngoài ra T mang theo 5.100.000đ, trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt tiền vào các cửa chẵn lẻ theo từng ván để ăn thua với các con bạc khác; T đặt ván cao nhất 1.100.000đ, ván thấp nhất 200.000đ. Chơi một lúc thì thắng bạc nên trả nợ cho Nguyễn Văn H 10.000.000đ. Khi Công an bắt quả tang T còn lại 2.500.000đ. Như vậy tính từ khi bắt đầu tham gia đánh bạc đến thời điểm Công an bắt quả tang, tổng số tiền T tham gia đánh bạc là: 12.500.000đ, thu lợi bất chính là 7.400.000đ.

2. Trần Đình C có vai trò đồng phạm với T trong việc tổ chức đánh bạc. Được sự phân công của T, C trực tiếp mang cuốc, bạt từ nhà bố mẹ của T, lấy chiếu từ trên chòi rẫy vườn cà phê của Thích xuống chuẩn bị bãi đánh bạc, đồng thời C trực tiếp chở Nguyễn Văn H từ ngoài đường nhựa vào sòng bạc và đi vòng quA khu vực đánh bạc để cảnh giới, báo động. C được T hứa hẹn sẽ cho tiền từ 200.000đ đến 300.000đ sau khi tổ chức xong sòng bạc. Khi Công an bắt quả tang C bỏ chạy về nhà, chở Nguyễn Thị Nghiêm đi vào sòng bạc để dò la tình hình thì bị Công an bắt giữ. C chưa nhận được tiền trả công từ Nguyễn Duy T.

3. Trần Thị Thu Thuý có vai trò đồng phạm với T trong việc tổ chức đánh bạc. T nhận được sự phân công của T, là người trực tiếp mang đồ ăn, nước uống, thuốc lá vào phục vụ và thu tiền xâu từ các con bạc. Hình thức thu tiền xâu trong sòng bạc là 04 đồng xâu,

nghĩa là cứ 01 ván sóc đĩa, khi mở bát (chén) ra mà 04 quân vị đều là 04 mặt xấp hoặc 04 mặt ngửa thì người thắng bạc ván đó phải xâu cho vợ chồng T - T số tiền 50.000đ/triệu đồng tiền thắng. Thời điểm bị bắt quả tang T đã thu tiền xâu được 500.000đ bỏ lại trên chiếu bạc.

4. Nguyễn Văn H (Nhí) vào sáng ngày 11/01/2019 mẹ đưa cho H 17.000.000đ để trả tiền vay lãi Ngân hàng Sacombank và H mang theo 10.000.000đ để trả tiền vay trả góp tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD Sài Gòn. Khi H đang trên đường đi thì Nguyễn Duy T điện thoại rủ đến đánh bạc thì H đồng ý. Khi đến sòng bạc H lấy khoảng hơn 6.000.000đ *(trong số tiền 10.000.000đ của H mang theo)* để đánh bạc và xác định nếu đánh thua hết số tiền này thì nghỉ. H đặt ván cao nhất 2.800.000đ, ván thấp nhất 600.000đ. Trong khi chơi Nguyễn Duy T trả nợ cho H 10.000.000đ thì H cất số tiền này vào túi. Chơi được khoảng 01 tiếng thì H bị thua hết số tiền cầm trên tay nên đứng dậy đi về được khoảng 30m thì Công an đến bắt quả tang, thu giữ trên người H là 30.900.000đ. Tính đến thời điểm bắt quả tang xác định được tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000đ và bị thua hết.

5. Lê Chí T là người cầm cái Sen ko và trực tiếp đặt tiền tham gia đánh bạc, khi vào chiếu bạc T không mang theo tiền mà mượn của Kim A 10.000.000đ *(không tính lãi)* để đánh bạc, đặt ván cao nhất 500.000đ, ván thấp nhất 200.000đ. Khi cơ quan Công an bắt quả tang đã thua hết số tiền 10.000.000đ mượn của Kim A. Thu lợi bất chính là 0đ.

6. Lê Bảo T là người trực tiếp đặt tiền đánh bạc. Khi đi T mang theo 2.200.000đ, đặt ván cao nhất 600.000đ, ván thấp nhất 200.000đ. Đến khi Công an bắt quả tang T thua khoảng l.000.000đ, số tiền còn lại vứt tại chiếu bạc và bỏ chạy thoát vào vườn cà phê.

7. Nguyễn Thị Kim A khi vào sòng bạc mang theo 25.000.000đ để cho các con bạc khác vay tiền *(không tính lãi)*, nếu con bạc thua thì trả đúng số tiền đã mượn, còn nếu thắng ngoài trả số tiền đã vay thì cho thêm Kim A tiền. Kim A đã cho Lê Chí T vay 10.000.000d và Phạm Văn Lương vay 5.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bỏ chạy thoát Kim A còn lại 10.000.000đ. Mặc dù không trực tiếp đặt tiền tham gia đánh bạc nhưng vai trò của Kim A là cho các con bạc khác trong sòng vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc nên đồng phạm với T, Lương về tội đánh bạc.

8. H Văn D là người trực tiếp đặt tiền đánh bạc với 02 hình thức đặt chẵn lẻ và đặt senko. Khi đi D mang theo 7.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, đặt chẵn lẻ ván cao nhất 3.000.000đ, ván thấp nhất 200.000đ, đặt senko mỗi ván từ l00.000đ đến 500.000đ. Đến khi công an bắt quả tang, D bị thua 5.000.000đ, số tiền còn lại 2.000.000đ cầm theo bỏ chạy thoát.

9. Nguyễn T *(Què)* là người trực tiếp đặt tiền đánh bạc. Khi đi T mang theo 5.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, đặt ván cao nhất l.000.000đ, ván thấp nhất 200.000đ, đến khi bị bắt quả tang đã thua số tiền 4.900.000đ, còn lại 100.000đ cầm trên tay bỏ chạy thoát vào vườn cà phê.

10. Phạm Văn Lương là người cầm cái trực tiếp xóc đĩa để ăn thua với các con bạc. Quá trình điều tra xác định Lương vay của Kim A 5.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Hiện Lương đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/4/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã ra quyết định truy nã và tách hồ sơ vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

11. Nguyễn Ngọc Bình là đối tượng trực tiếp đặc tiền đánh bạc. Hiện Bình đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/4/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã ra quyết định truy nã và tách hồ sơ vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Qua điều tra có căn cứ xác định tổng số tiền mà bị cáo T cùng đồng bọn sử dụng để

đánh bạc ngày 11/01/2019 bị bắt quả tang là 50.400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 48/CTr-VKS-BL ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015; các bị cáo Trần Đình C; Trần Thị Thu T về tội : "Tổ chức đánh bạc" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A, H Văn D, Nguyễn T về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần trA luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị truy tố Nguyễn Duy T về 02 tội Tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Đình C, Trần Thị Thu T bị truy tố về tội Tổ chức đánh bạc theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn T, Lê Chí T, H Văn D, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A bị truy tố về tội đánh bạc theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Trần Đình C, Trần Thị Thuy T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn T, Lê Chí T, H Văn D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS; các bị cáo Nguyễn Duy T, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A sau khi phạm tội ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Nguyễn Thị Kim A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và đề nghị xử phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Duy T 18 - 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 24 - 30 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt bổ sung từ 20 đến 30 triệu đồng; Trần Đình C từ 12 - 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; Nguyễn Thị Kim A 24 - 30 tháng tù về tội Đánh bạc; phạt tiền đối với Trần Thị Thu T từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ; các bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Nguyễn T, Lê Bảo T, H Văn D mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 4 đến 5 năm. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vì động cơ tư lợi cá nhân, Nguyễn Duy T đã chủ động tổ chức sòng bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại khu vực vườn cà phê của gia đình A Nguyễn Văn Thích tại thôn 1, xã Lộc Lâm, huyện Bảo

Lâm, là khu vực vắng vẻ, ít người qua lại. T mang theo các dụng cụ đánh bạc gồm: bài, chăn, bát, đĩa, kéo để cắt quân vị và phân công Trần Đình C vào trong vườn cà phê trước để chuẩn bị sới bạc *(phát cỏ, tạo mặt bằng, căng trải bạt, trải chiếu mền....)* và đi đón, chỉ dẫn đường cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc; còn Trần Thị Thu T *(vợ của T)* thì chuẩn bị các đồ ăn, nước uống, thuốc lá...phục vụ cho các con bạc để thu tiền xâu. Đồng thời, T liên hệ gọi điện thoại thông báo cho các đối tượng về thời gian, địa điểm để các con bạc vào đánh bạc. Vào lúc 13h53' ngày 11/01/2019 khi các con bạc đang sát phạt ăn tiền thì bị Công an Bảo Lâm lập biên bản phạm tội quả tang, bắt giữ được 03 đối tượng gồm Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thu Thuý; các đối tượng khác chạy thoát.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: Tiền trên chiếu bạc: 13.700.000đ; 01 đĩa sứ, 02 chén nhựa; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây; 01 kéo sắt dùng để cắt vị; 02 bộ bài tây đã bóc dở *(01 bộ 46 lá, 01 bộ 48 lá)*; 01 chiếu nhựa có kích thước 1.8 x 2m; 01 chiếu cói có kích thước 1.8 x 2m; 01 chăn *(mền)* vải màu đỏ vàng, có kích thước 1.8 x 2m; 01 bạt phơi cà phê đã cũ, bẩn, màu trắng xA có kích thước 3 x 6m; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, IMEI: 357281080173946; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, đã khoá máy nên không kiểm tra được IMEI; 01 cuốc cán gỗ tròn dài 1,4m dùng để san nền lấy mặt bằng để ngồi đánh bạc; 06 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 86B5-001.96, số máy: 5C64392612; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirrius màu xA đen, biển số: 49H1-257.03, số máy: E3T6E050341; 01 xe mô tô hiệu Jupiter Rc màu đen, biển số: 49H1-362.51, số máy: E3S1E090913; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xA, biển số: 49H1-270.25, số máy: 502091F; 01 xe mô tô Angel 100 màu xA, biển số: 49T4-9217, số máy: 2007653; 01 xe mô tô Dam san màu nâu, biển số: 49N6-8225; 01 xe ô tô nhãn hiệu Zace, màu xA, BKS: 49A- 05175; 01 áo khoác da màu nâu, có ghi chữ HAO WEIQI ở cổ áo phía trong. Trong túi áo có 01 giấy cầm đồ mang tên Phạm Văn Lương.

Tạm giữ trên người các đối tượng các đồ vật, tài liệu sau:

+ Lê Chí T: 01 Điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 352396069971568.

+ Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động Sam sung A7, màu vàng, IMEI: 3557558088465111/01. Trong túi quần trái phía trước có 01 hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Sacombank, số LD 1816500044 ngày 11/6/2018, số tiền 7.500.000đ và số tiền 9.500.000đ được bọc trong 01 tờ giấy trắng có ghi chữ: "Gửi cậu Vũ Diệu". Túi quần bên phải phía trước có 13.800.000đ; túi sau bên trái có 100.000đ

+ Trần Thị Thu Thuý: Trong túi quần có 39.000đ.

+ Trần Đình C: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 356231046332095.

+ Nguyễn Thị Nghiêm: Túi trước bên phải có 5.000.000đ; túi sau bên phải có 2.580.000đ; 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng hồng, IMEI: 356725082206601/01.

Xác định tổng số tiền mà bị cáo T cùng đồng bọn sử dụng để đánh bạc ngày 11/01/2019 là 73.300.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã cấu T tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Trần Đình C, Trần Thị Thu T đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A, H Văn D, Nguyễn T đã phạm tội "Đánh Bạc" theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhận thấy:

1. Nguyễn Duy T là đối tượng chủ mưu tổ chức việc đánh bạc. Vào sáng 11/01/2019 T trực tiếp chỉ đạo C lấy cuốc và bạt vào vườn cà phê của Tèo Trọng chuẩn bị bãi đánh bạc và gọi điện cho các con bạc chỉ chỗ để đến sát phạt nhau. Khi đi T mang theo chăn *(mền),* bát, đĩa, bài, kéo để cắt quân vị, đồng thời chỉ đạo C đi đón con bạc khác không có xe vào sòng bạc và hứa hẹn trả tiền công cho C từ 200.000đ - 300.000đ. T phân công Trần Thị Thu T *(vợ của T)* chuẩn bị các đồ ăn, nước uống, thuốc lá...trực tiếp vào phục vụ cho các con bạc và thu tiền xâu. Ngoài ra T mang theo 5.100.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc, đặt tiền vào các cửa chẵn lẻ theo từng ván để ăn thua với các con bạc khác; T đặt ván cao nhất 1.100.000đ, ván thấp nhất 200.000đ. Chơi một lúc thì thắng bạc nên trả nợ cho Nguyễn Văn H 10.000.000đ. Khi Công ăn bắt quả tang T còn lại 2.500.000đ. Như vậy, tính từ khi bắt đầu tham gia đánh bạc đến thời điểm Công an bắt quả tang, tổng số tiền T tham gia đánh bạc là: 12.500.000đ, thu lợi bất chính là 7.400.000đ.

2. Trần Đình C có vai trò đồng phạm với T trong việc tổ chức đánh bạc. Được sự phân công của T, C trực tiếp mang cuốc, bạt từ nhà bố mẹ của T, lấy chiếu từ trên chòi rẫy vườn cà phê của Thích xuống chuẩn bị bãi đánh bạc, đồng thời C trực tiếp chở Nguyễn H từ ngoài đường nhựa vào sòng bạc và đi vòng quA khu vực đánh bạc để cảnh giới, báo động. C được T hứa hẹn sẽ cho tiền từ 200.000đ đến 300.000đ sau khi tổ chức xong sòng bạc. Khi Công an bắt quả tang C bỏ chạy về nhà, sau đó chở Nguyễn Thị Nghiêm đi vào sòng bạc để dò la tình hình thì bị Công an bắt giữ. C chưa nhận được tiền trả công từ Nguyễn Duy T.

3. Trần Thị Thu Thuý có vai trò đồng phạm với T trong việc tổ chức đánh bạc. T nhận được sự phân công của T, là người trực tiếp mang đồ ăn, nước uống, thuốc lá vào phục vụ và thu tiền xâu từ các con bạc. Hình thức thu tiền xâu trong sòng bạc là 04 đồng xâu, nghĩa là cứ 01 ván sóc đĩa, khi mở bát (chén) ra mà 04 quân vị đều là 04 mặt xấp hoặc 04 mặt ngửa thì người thắng bạc ván đó phải xâu cho vợ chồng T - T số tiền 50.000đ/l triệu đồng tiền thắng. Thời điểm bị bắt quả tang T đã thu tiền xâu được 500.000đ bỏ lại trên chiếu bạc.

4. Nguyễn Văn H *(Nhí)* phạm tội đánh bạc, vào sáng ngày 11/01/2019 mẹ đưa cho H 17.000.000đ để trả tiền vay lãi Ngân hàng Sacombank và H mang theo 10.000.000đ để trả tiền vay trả góp tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD Sài Gòn. Khi đang trên đường đi thì Nguyễn Duy T điện thoại rủ đến đánh bạc thì H đồng ý. Khi đến sòng bạc H lấy khoảng hơn 6.000.000đ *(trong số tiền 10.000.000đ của H mang theo)* để đánh bạc và xác định nếu đánh thua hết số tiền này thì nghỉ. H đặt ván cao nhất 2.800.000đ, ván thấp nhất 600.000đ. Trong khi chơi Nguyễn Duy T trả nợ cho H 10.000.000đ thì H cất số tiền này vào túi. Chơi được khoảng 01 tiếng thì H bị thua hết số tiền cầm trên tay nên đứng dậy đi về được khoảng 30m thì Công an đến bắt quả tang, thu giữ trên người H là 30.900.000đ. Tính đến thời điểm bắt quả tang xác định được tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là 6.100.000đ và bị thua hết.

5. Lê Chí T là người cầm cái Sen ko và trực tiếp đặt tiền tham gia đánh bạc, khi vào chiếu bạc T không mang theo tiền mà mượn của Kim A 10.000.000đ *(không tính lãi)* để

đánh bạc, đặt ván cao nhất 500.000đ, ván thấp nhất 200.000đ. Khi cơ quan Công an bắt quả tang đã thua hết số tiền 10.000.000đ mượn của Kim A. Thu lợi bất chính là 0đ.

6. Lê Bảo T là người trực tiếp đặt tiền đánh bạc. Khi đi T mang theo 2.200.000đ, đặt ván cao nhất 600.000đ, ván thấp nhất 200.000đ. Đến khi Công an bắt quả tang T thua khoảng l.000.000đ, số tiền còn lại vứt tại chiếu bạc và bỏ chạy thoát vào vườn cà phê.

7. Nguyễn Thị Kim A khi vào sòng bạc mang theo 25.000.000đ để cho các con bạc khác vay tiền *(không tính lãi),* nếu con bạc thua thì trả đúng số tiền đã mượn, còn nếu thắng ngoài trả số tiền đã vay thì cho thêm Kim A tiền. Kim A đã cho Lê Chí T vay 10.000.000đ và Phạm Văn Lương vay 5.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bỏ chạy thoát Kim A còn lại 10.000.000đ. Mặc dù không trực tiếp đặt tiền tham gia đánh bạc nhưng vai trò của Kim A là cho các con bạc khác trong sòng vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc nên đồng phạm với T, Lương về tội đánh bạc.

8. H Văn D là người trực tiếp đặt tiền đánh bạc với 02 hình thức đặt chẵn lẻ và đặt senko. Khi đi D mang theo 7.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, đặt chẵn lẻ ván cao nhất 3.000.000đ, ván thấp nhất 200.000đ, đặt senko mỗi ván từ l00.000đ đến 500.000đ. Đến khi công an bắt quả tang, D bị thua 5.000.000đ, số tiền còn lại 2.000.000đ cầm theo bỏ chạy thoát.

9. Nguyễn T *(Què)* là người trực tiếp đặt tiền đánh bạc. Khi đi T mang theo 5.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, đặt ván cao nhất l.000.000đ, ván thấp nhất 200.000đ, đến khi bị bắt quả tang đã thua số tiền 4.900.000đ, còn lại 100.000đ cầm trên tay bỏ chạy thoát vào vườn cà phê.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Thị Kim A đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Đình C, Trần Thị Thu T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn T, Lê Chí T, H Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Đình C, Trần Thị Thu T vai trò tham gia thứ yếu, các bị cáo Nguyễn Duy T, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị Kim A gia đình có công với cách mạng, bị cáo Kim A là lao động chính trong gia đình, chồng đã ly hôn, hiện đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Trần Đình C, Trần Thị Thu T, Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, H Văn D, Nguyễn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

[8] **Về xử lý vật chứng**: Đối với vật chứng thu giữ trên chiếu bạc: 13.700.000đ, tịch thu sung quĩ nhà nước.

Vật chứng gồm: 01 đĩa sứ, 02 chén nhựa; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây; 01 kéo sắt dùng để cắt vị; 02 bộ bài tây đã bóc dở *(01 bộ 46 lá, 01 bộ 48 lá)*; 01 chiếu nhựa có kích thước 1.8 x 2m; 01 chiếu cói có kích thước 1.8 x 2m; 01 chăn *(mền)* vải màu đỏ vàng, có kích thước 1.8 x 2m; 01 bạt phơi cà phê đã cũ, bẩn, màu trắng xA có kích thước 3 x 6m; 01 cuốc cán gỗ tròn dài 1,4m dùng để san nền lấy mặt bằng để ngồi đánh bạc. Vật chứng trên tuyên tiêu hủy. Đối với vật chứng thu trên chiếu bạc gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, IMEI: 357281080173946; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, đã khoá máy nên không kiểm tra được IMEI, tịch thu sung quĩ.

Đối với 06 xe mô tô gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 86B5-001.96, số máy: 5C64392612;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirrius màu xA đen, biển số: 49H1-257.03, số máy: E3T6E050341;

- 01 xe mô tô hiệu Jupiter Rc màu đen, biển số: 49H1-362.51, số máy: E3S1E090913;

-01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xA, biển sổ: 49H1-270.25, số máy:502091F;

- 01 xe mô tô Angel 100 màu xA, biển số: 49T4-9217, số máy: 2007653;

- 01 xe mô tô Dam san màu nâu, biển số: 49N6-8225; 01 xe ô tô nhãn hiệu Zace, màu xA, BKS: 49A- 05175.

Vật chứng trên chuyển Công an Bảo Lâm xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng là 01 áo khoác da màu nâu, có ghi chữ HAOWEIQI ở cổ áo phía trong. Trong túi áo có 01 giấy cầm đồ mang tên Phạm Văn Lương tuyên trả cho Phạm Văn Lương.

Tạm giữ trên người các đối tượng các đồ vật, tài liệu sau: Lê Chí T 01 điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 352396069971568; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Sam sung A7, màu vàng, IMEI: 3557558088465111/01; Trần Đình C 01 điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 356231046332095. Tịch thu sung quĩ. Vật chứng: 01 hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Sacombank, số LD 1816500044 ngày 11/6/2018, số tiền 7.500.000đ và số tiền 9.500.000đ được bọc trong 01 tờ giấy trắng có ghi chữ: "Gửi cậu Vũ Diệu". Túi quần bên phải phía trước có 13.800.000đ; túi sau bên trái có 100.000đ. Vật chứng trên không liên quan đến vụ án, tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Thu giữ của Trần Thị Thu Thuý số tiền 39.000đ. Tịch thu sung quĩ.

Quá trình điều tra có thu giữ của Nguyễn Thị Nghiêm: Túi trước bên phải có 5.000.000đ; túi sau bên phải có 2.580.000đ; 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng hồng, IMEI: 356725082206601/01, xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả cho chị Nghiêm nên không đề cập.

[9] Trong vụ án này còn có bị can Phạm Văn Lương và Nguyễn Ngọc Bình tham gia đánh bạc, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã, tách ra xử lý sau nên không đề cập đến trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên Bé *(chưa rõ lai lịch)* là người đến sòng bạc sau và theo lời khai của các bị cáo chỉ ngồi xem không đặt tiền tham gia đánh bạc, cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị Nghiêm: Quá trình điều tra xác định Nghiêm không có mặt tại sòng và không tham gia đánh bạc, chỉ sau khi sòng bạc đã bị bắt quả tang, Nghiêm nghe thông tin và chạy vào gần sòng bạc để nghe ngóng, nắm tình hình thì bị cơ quan Công an phát hiện yêu cầu vào làm việc. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Thích *(Tèo Trọng)* là chủ vườn cà phê, A Thích không biết việc

T cùng những người khác tổ chức đánh bạc tại vườn cà phê nhà mình, không được liên hệ, hứa hẹn hay nhận lợi ích vật chất gì nên cơ quan CSĐT không xử lý hình sự là có căn cứ .

[10] Ngoài lần đánh bạc bị bắt quả tang vào ngày 11/01/2019 Nguyễn Duy T còn khai nhận trước đó cũng đã tổ chức đánh bạc một số lần khác tại khu vực vườn cà phê này và tại nhà của T ở thôn 4, xã L. Tuy nhiên qua điều tra không chứng minh được cụ thể về thời gian, các đối tượng trực tiếp tham gia đánh bạc, hình thức và số tiền dùng để đánh bạc trong từng lần nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Đình C, Trần Thị Thu T, Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A, H Văn D, Nguyễn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"; các bị cáo Trần Đình C, Trần Thị Thu T phạm tội: "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A, H Văn D, Nguyễn T phạm tội "Đánh bạc".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2019.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ sung quĩ nhà nước.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình C 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Lê Chí T 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

6. Xử phạt bị cáo Lê Bảo T 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

7. Xử phạt bị cáo H Văn D 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2019.

Giao bị cáo Trần Đình C cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Phát, T phố Bảo Lộc; Giao các bị cáo Trần Thị Thu T, Lê Bảo T, H Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bảo Lâm; Giao các bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm; Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quĩ nhà nước số tiền 13.700.000đ. Đối với vật chứng gồm: 01 đĩa sứ, 02 chén nhựa; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây; 01 kéo sắt dùng để cắt vị; 02 bộ bài tây đã bóc dở *(01 bộ 46 lá, 01 bộ 48 lá)*; 01 chiếu nhựa có kích thước 1.8 x 2m; 01 chiếu cói có kích thước 1.8 x 2m; 01 chăn *(mền)* vải màu đỏ vàng, có kích thước 1.8 x 2m; 01 bạt phơi cà phê đã cũ, bẩn, màu trắng xA có kích thước 3 x 6m; 01 cuốc cán gỗ tròn dài 1,4m dùng để san nền lấy mặt bằng để ngồi đánh bạc. Vật chứng trên tuyên tiêu hủy. Đối với vật chứng thu trên chiếu bạc gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, IMEI: 357281080173946; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng tịch thu sung quĩ.

Đối với 06 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 86B5-001.96, số máy: 5C64392612; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirrius màu xA đen, biển số: 49H1-257.03, số máy: E3T6E050341; 01 xe mô tô hiệu Jupiter Rc màu đen, biển số: 49H1-362.51, số máy: E3S1E090913; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xA, biển số: 49H1-270.25, số máy:502091F; 01 xe mô tô Angel 100 màu xA, biển số: 49T4-9217, số máy: 2007653; 01 xe mô tô Dam san màu nâu, biển số: 49N6-8225; 01 xe ô tô nhãn hiệu Zace, màu xA, BKS: 49A- 05175.

Vật chứng trên chuyển Công an Bảo Lâm xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng là 01 áo khoác da màu nâu, có ghi chữ HAOWEIQI ở cổ áo phía trong, trong túi áo có 01 giấy cầm đồ tuyên trả cho Phạm Văn Lương.

Đối với vật chứng tạm giữ trên người các đối tượng gồm: Lê Chí T 01 điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 352396069971568; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Sam sung A7, màu vàng, IMEI: 3557558088465111/01; Trần Đình C 01 điện thoại di động Nokia màu đen, IMEI: 356231046332095. Tịch thu sung quĩ.

Vật chứng: 01 hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Sacombank, số LD 1816500044 ngày 11/6/2018, tiền mặt 30.900.000đ tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Thu giữ của Trần Thị Thu Thuý số tiền 39.000đ. Tịch thu sung quĩ.

Buộc các bị cáo và người liên quan nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quĩ nhà nước gồm: Nguyễn Duy T nộp 7.400.000đ, Nguyễn Thị Kim A nộp 10.000.000đ, H Văn D nộp 2.000.000đ, Nguyễn T nộp 100.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 44.639.000đ để đảm bảo thi hành án *(gồm thu trên chiếu bạc 13.700.000đ, thu của H 30.900.000đ, thu của T 39.000đ - thể hiện tại giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/3/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Lâm)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Đình C, Trần Thị Thu T, Lê Chí T, Nguyễn Văn H, Lê Bảo T, Nguyễn Thị Kim A, H Văn D, Nguyễn T mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. *(Người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)*

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS, CA huyện Bảo Lâm.
- Thi hành án huyện Bảo Lâm.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Đức